

BIÊN RỘNG

ĐẠNG TIẾN ĐẠT

*Trên đỉnh cao nhìn trùng dương sóng vỗ
Bên kia trời là mảnh đất quê hương
Nơi cho tôi sức phấn đấu kiên cường
Nhưng đây ải để tôi thành lữ dũng
Ta muốn thét cho trời long đất lở
Hào khí cuồng say chí cả là không
Dang hai tay, sao ôm cả càn khôn
Cùng nhật nguyệt phơi lòng nơi đất lạ
Việt Nam ơi ra đi không từ tạ.
Ngày trở về đường cũ đã đổi tên
Không có ngựa xe, không có trống kèn!
Núi vẫn xanh biển vẫn còn vỗ sóng.
Ngày xưa ấy, giấc mơ đầu vô vọng
Con cá kình còn lặn lội trong ao
Chờ một ngày kia gió lồng mưa gào
Bơi ngàn dặm ra biển khơi vùng vẫy.*



Biệt Động Quân

Hành Khúc

Nguyen Vinh Thang

thành viên hội BDQ GA, USA

Ta Biệt Động Quân nung rèn chí trai
Xin hiến thân trai xây dựng ngày mai
Mau rút gươm ra hướng về giặc Cộng
Báo Đen Biệt Động truy kích đêm ngày

Khí phách hiên ngang diệt thù xây tương lai
Vì ngày mai hy sinh hôm nay
Cho mẹ già em thơ ngủ khỏe
“Tổ quốc trên hết” xin dấn thân trai

Vì nòi giống nêu cao quân cờ
Cho em yêu trọn một giấc mơ
Mơ anh vui, yên lòng chiến đấu
Mơ rằng em giữ trọn tình thơ

Biệt Động Quân nước non đang chờ
Biệt động quân hiến thân dưới cờ
Biệt động quân-Danh Dự Tổ Quốc
Biệt động quân-Trách Nhiệm Quốc Gia

Ta biệt động quân tung hoành bốn phương
Phải giết giặc cộng trên mọi nẻo đường
Rạng danh Biệt Động trên cả quê hương
Chi khí hiên ngang trên khắp chiến trường

Dem máu xương ta bảo vệ cho quê hương
Đồng lòng cùng đi chí khí quật cường
Vì tương lai triệu người con Việt
Có ngại gì dải nắng dầm sương

Thà là chết không bao giờ sòn
Để ngày mai tươi sáng đẹp hơn
Ta Biệt Động Quân giữ rừng giữ nước
Giết lũ giặc Hồ có gì vui hơn?

Biệt Động Quân sát!
Ngẩng đầu cao
Tự hào mà hát

Biệt Động Quân sát!
Dương ngọn cờ vàng
Hát lên đồng dục

Biệt Động Quân sát!
Hãy bước nhanh lên
Theo từng câu hát



Biệt Động Quân sát!
Xuống miền Tây sinh lầy
Lên rừng xanh bát ngát

Biệt Động Quân sát!
Biệt Động Quân sát!

Vì đâu?

TĐT

*Vì đâu? Không hiểu vì đâu?
Quê hương tôi phải chìm sâu trong bùn!
Người dân tôi quá đáng thương.
Bị bọn đảng trị, nhiều nhưong đêm ngày.
Bạo quyền, hành hạ thẳng tay,
Nhân quyền đè bẹp, người **Ngay** bị tù.
Bởi bọn lãnh đạo quá ngu!
Hễ ai chống đối, chúng trù dập ngay.
CS bán nước dã man!
Cúi đầu khúm núm ngoại bang róm đời...!
Thương cho vận nước nổi trôi!
Hàng chục thế kỷ không gọi nổi đầu...!
Biết bao nhiêu đảng anh hào,
Hy sinh xương máu qua bao nhiêu đời.
Giữ gìn bờ cõi khắp nơi,
Vớ lòng hy vọng để đời mai sau,
Nước Việt tươi thắm muôn màu,
Tự do, hạnh phúc, vang danh muôn đời.
Nào ngờ cay đắng hồi ôi.
Nước Việt nắm giữ bởi mười thằng Bản
Ngu si nên chúng đem dân,
Dâng nguyên đất nước cho anh giặc Tàu
Hốt của chúng lại đua nhau,
Mua nhà, khoe của ô danh giống nòi,
Tiền nhiều ăn nhậu như voi
Đầu óc cốt đệt, **mười** đời **vẫn** quê.*

TĐT Feb/2019



"Đừng Quên Em Nhé"

Tên Loài Hoa

Phạm Kim Khôi

Đừng Quên Em Nhé vâng anh nhớ
Và biết lòng đang ở chữ đừng
Tên một loài hoa thương mến quá
Ai nhân cách hóa khéo vô cùng

Đừng quên đừng nhớ hay đừng nghĩ
Anh đã hình như thấy nhớ thêm
Tên một loài hoa kia biết nói
Đừng Quên Em Nhé khó lòng quên

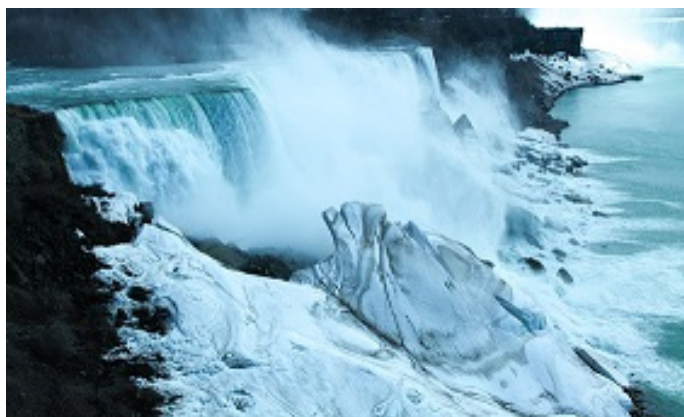
Khó lòng quên nghĩa là không quên
Anh dấu hình hoa trong trái tim
Nơi ấy an toàn yêu dấu nhất
Phòng khi mất dấu có nơi tìm

Đừng Quên Em Nhé đặt tên hoa
Ai với tâm hồn rất mộng mơ
Xui khiến tôi rời tôi cũng mộng
Mơ hồ hoa nói như người thưa

Hạnh phúc xa xăm

Tình Hoài Hương

Phong trần đi muôn ngã
Đôi bướm trắng chồn vờn bên phiến lá
Gió hiu hiu rung nhẹ cánh nhỡn nhơ
Mây bồng lảng trên sóng nước thờ ơ
Em đứng đó phiến buồn trôi cuối thác
Đã mấy mùa thương qua tiếng nhạc
Thổi về đỉnh mộng ước mơ qua
Anh dẫu yêu độc ẩm kiếp xa nhà
Núi Ngự nắng chiều nhạt nhòa mỗi sáng
Sông Hương cuối làng tản mạn
Lời nhắn nhủ: “nhớ lai vãng về thăm”
Tình hai ta như bướm lượn xa xăm
Trao nhau hạnh phúc âm thầm



PHẨM PHU!

letamanh

Ta một cõi cô đơn
Uất hận lẫn căm hờn
Nhìn về quê hương mẹ
Bất lực trước tang thương!
Đường xưa lối củ một thời
Phong ba bão tố toi bời quê hương
Cường quyền một lũ gian cường
Nước nhà cầm bán - bán lương tâm người
Dân chín mươi chín triệu dư
Lâm than dưới ách ngục tù Cộng Nô
Phá nát tan tằm dư đồ
Ông cha công khó bồi tô giữa mài
Việt Nam - Biển Đảo tương lai
Mất tên - mất đất chẳng ai ngậm ngùi?
Cháu con học nói tiếng Người
Quốc gia mất bóng dáng đời Việt Nam!

X

Ta ngồi khóc - phận chẳng cam
Sức hèn tóc bạc chỉ là phẩm phu!

Vết thương còn sủi tăm

(kính tặng những cô phụ trong cuộc chiến Quốc Cộng)



letamanh

Theo chân anh cả đời cùng khắp chốn
Nét thời gian in đậm nẻo thiên đường
Có những lúc gôi chần bùng toi tã
Sóng vô gió lốc quyện xoáy vết thương

Em tự nguyện như tín đồ dâng hiến
Mắt lim dim khăn vải cõi huyền vi
Cùng quần quít nổi đau thời chinh chiến
Nghiệt ngã xa nhau giữa tuổi xuân thì

Câu ca dao con cò một thời lặn lội
Đi ăn đêm lỡ vướng phải cành mềm
Rớt xuống ao không tài nào bay nổi
Quê hương chiến trường nợ máu nặng thêm

Hết binh đao giờ hơn bốn mươi năm
Cỏ trên mồ anh cháy khô màu tử hận
Giọt máu không hòa ướm âm rĩ sủi tăm
Giải khăn tang em mang đời lặn đạn!

Thương Anh

người Lính bị đời quên

đông hương

Gửi người ngon giấc miên trường
chiếc hôn trên ảnh anh_ người hùng oai
tiếng Sát...Sát còn đâu đây
của đoàn trai trẻ nặng vai sơn hà

Bốn ba năm sống trong mơ
mìn playmore...đại bác... gằm gừ qua thu
Hạ Lào...Pleime...DakTo

Thanh An...Lệ Ngọc...Pleiku...Sa Huỳnh...

Vết chân đại náo chiến trường
đoàn quân dưới nắng, nặng chùng đôi vai
...bỗng dựng tình đến một ngày
em chưa kịp hiểu...đã ngời thương mong

Thương anh, mền áo hoa rừng
giày Saut, nón sắt...võng ...mùng poncho
thương anh chỉ biết đợi chờ
địa cầu nửa quả, khi mô hẹn thề

Em chờ ...sợ chỉ giấc mê
làm răng quen được mà lê thê buồn
ngỡ thương cũng để trong lòng
may ra trời định cho mình gặp anh

Nào ngờ đứng giữa nghĩa trang
mình xa cách trở...đôi đường âm dương
thôi em xin gửi chiếc hôn
nụ hôn theo gió quỳện trong khói trầm

Một ngày vẫn nghĩa trăm năm
thương anh...người “ Bị Đời Quên “ vô vàn.

MÙA XUÂN!

HÀNH TRÌNH CỦA THỜI GIAN.



letamanh

Hành trình của thời gian, tuy vẫn tiến về phía trước, quá đất lúc nào cũng quay đều... hình như nó lúc nào cũng vô tư! Nhưng con người lại tìm cách ghi nhận nó, đếm từng hơi thở, và, còn không chế nó theo ý muốn của con người. Quả đất tròn, quay vòng chính nó, và ánh sáng mặt trời nuôi nó, chia làm hai phần: Một phần nằm trong bóng tối và một phần được soi sáng! Chính vì thế mới có chuyện ngày và đêm. Mà ngày và đêm cũng là một không chế về từ ngữ của con người đặt cho nó. Chính cái bóng tối giấu một nửa trái đất trong vòng xoay, để rồi từ từ ra vùng ánh sáng huyền bí của thiên nhiên, đã tạo ra sự sống muôn loài! Con người theo thời gian đã tự đứng lên bằng đôi chân và rèn luyện khối óc thành muôn ngàn biến tướng. Trái đất và ánh sáng đã hình thành vạn vật trong đó có con người. Nhưng dần dà thì con người tìm cách khai thác và không chế toàn bộ trái đất đã sản sinh ra họ! Con người tàn sát và làm chủ muôn

loài, khai thác triệt để từ trong lòng đất mẹ lên đến các tầng không gian!

Một trong những thành tích lớn nhất do con người khám phá vũ trụ là đếm được thời gian và đặt tên cho từng khoảnh khắc mà quả địa cầu tự nó quay và quay quanh mặt trời! Con người đã đếm, đã tính, đã chia thời gian thành giây, thành phút, thành giờ, thành ngày, thành tháng, thành năm... Trong lúc thiên nhiên đâu cần những tính toán ấy! Nhưng để làm gì khi con người muốn lý luận thời gian trong cuộc sống và dùng nó trong tất cả mọi lãnh vực? Ngày nay, từng mỗi con người, đã không thể nào từ bỏ khái niệm thời gian cả lúc khi ngủ và khi thức giấc hay lúc đang làm việc, đang trên những hành trình mộng tưởng. Ý niệm thời gian đã trở thành không thể tách rời trong cuộc sống...!

Con người không chỉ dừng lại ở đó, họ còn gắn liền thời gian với từng biến chuyển thời tiết. Quả đất luôn biến đổi chung quanh mặt trời từng thời vì trục của nó xiên. Người ta dựa vào lúc nóng lúc lạnh của khí hậu mà đặt thành bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông!

Thời gian ngắn dài sao em biết,

Tình đôi ta ấm lạnh tưởng ngọt ngào.

Gió có về lay cành liễu xôn xao,

Đẻ chúng ta nụ hôn đầu biển nhớ...!

Đếm thời gian chi cho dễ vỡ,

Sau giá băng là nông ấm chan hoà!

Chính con người đã thi vị hoá thời gian, chính con người đã biến bốn mùa thành những đam mê tình tự. Mỗi một nụ hôn lứa đôi, họ đều liên hệ với hơi thở của thời gian và khí hậu... Cho tới đỉnh cao cuộc đời, do con người tự thoát xa

thực tế, du mình vào những cõi mộng mơ đầy kỳ thú. Vì thế mà mùa xuân muôn hoa mới nở, khí hậu chuyển mình hâm hờ chào ánh mặt trời!

Tình say đắm khi đất trời quang sáng

Em là vì sao rụng xuống vai anh,

Bóng lá xanh bên hoa mộng long lanh,

Giọt sương sớm ngọt ngào môi quăn quít!

Bởi thế cho nên mùa xuân cho bướm vờn hoa, cho nhụy đơm tràn trái ngọt. Mùa xuân về tươi thắm trên muôn trái tim. Con người đã thi vị hoá và hưởng hết những tinh hoa đất trời. Họ đã đo thời gian và đặt tên cũng rất là hấp dẫn. Những người theo lịch tây phương thì gọi thời gian vòng xoay bắt đầu trở lại ba trăm sáu mươi lăm ngày là: Năm Mới. Nhưng riêng người Việt Nam thì lại gọi nó với một cái tên rất thân yêu: Tết! Mà thế nào là Tết cho ý nghĩa của sự bắt đầu một năm mới thì ta còn phải truy tìm! Vòng xoay trái đất quanh mặt trời được con người biến thành một vòng tròn thời gian ấn định Họ cũng dùng vòng khép kín đó để đo sự sống muôn loài. Con người được mừng tuổi theo ngày tháng trong lịch thời gian.

Em hạnh phúc nhìn thiên đàng trước mặt,

Anh cười tươi đón nắng mộng thời gian,

Kìa mùa xuân ong bướm với hoa vàng,

Vòng tay Tết nối em anh hạnh ngộ...!

Cứ thế mà hàng triệu năm trước và bao triệu năm sau, tình yêu vẫn không đổi màu thời gian. Cứ thế Tết vẫn rộn ràng trong từng nhịp tim. Đã là con người thì không có trái tim nào là già và trái tim nào là trẻ. Nó chỉ rung theo thời

gian nó tồn tại, nó chỉ đập loạn yêu đương từng thời gian nó được sống...

Con tim sao gọi mù loà

Tình yêu sao gọi phong ba bão bùng!

Tuổi yêu là tiếng nói chung,

Mong manh đau khổ vô cùng vì đâu?

Tại sao ta lại liên hệ mùa xuân và tình yêu, và tại sao tình yêu lại kéo theo những thương hoài đau khổ? Vì ta là con người, là mong manh trong chính thân xác. Lúc chào đời, con người không thể tự lo cho chính mình trong vòng mười năm đầu tiên mà phải hoàn toàn bị lệ thuộc vào mẹ. Có thể nói con người là sinh vật yếu nhất muôn loài, nhưng có sức mạnh vô song trong cái đầu nhỏ! Trong cái đầu nhỏ ấy là biết bao nhiêu phóng xuất của phát minh. Chính mùa xuân luôn về để ưu ái muôn nơi, xoa dịu vết thương từng vỡ nát trong chiến tranh do con người tự trầm mình tha hoá... Mùa xuân là nước mát tình yêu, mùa xuân là mơ ước thật nhất, cũng hoàn mỹ nhất để con người hưởng trọn. Ta hãy nhắm mắt tận hưởng mùa xuân, ta đang hạnh phúc vô vàn.

Anh có nghe con bướm vàng thủ thi,

Với cảnh hoa tỏa hương sắc mùa xuân!

Anh có thấy con ong vờn sương sớm

Nhịp yêu đương như đếm nụ hôn đầu...!

Em nhắm mắt hưởng hương yêu tinh khiết

Vòng tay anh siết mạnh ấm tình xuân!

PHÁ VỠ CÔNG TÁC

BINH VẬN A.54

Phan Tấn Ngưu

Trong những bài trước đây, tôi có đề cập đến những nhân viên Ngoại Vi của ngành Đặc Biệt tỉnh Tây Ninh. Đến năm 1971, Khối Đặc Biệt cho xét lại khả năng công tác của các Nhân Viên Ngoại Vi, vì lương bổng do ngân sách Quốc Gia đài thọ, hậu quả là có nhiều nhân viên thuộc loại này bị cho “giải ngũ”.



Riêng tại Tây Ninh, có 3 nhân viên Ngoại Vi, được xử dụng xâm nhập vào các tổ chức của bọn Cộng Sản, mà đa số nằm ở phía Bắc núi Bà Đen và chỉ có một xâm nhập vào Huyện Ủy Tòa Thánh (là Huyện có Tòa Thánh Cao Đài).

Lúc mới tuyển mộ và phân chia vùng trách nhiệm, có một nhân viên tên là Nguyễn Văn Cuộn, mang bí số Z.90 và bí danh công tác là Hòa Bình. Như những nhân viên khác, kể cả các cảm tình viên, mật báo viên, cán bộ điều khiển đều phải tiếp xúc tại các nhà an toàn cũng như phải có ít nhất 2 hộp thư chết để liên lạc, trao đổi tài liệu sau mỗi chuyến công tác. Mỗi cán bộ điều khiển tự tạo ra các hộp thư này và đương nhiên đặt dưới sự kiểm soát của các Trưởng toán hoặc của Trưởng G.Công Tác thuộc F.Đặc Biệt.

Công tác này, tôi đã có dịp đề cập đến trước đây, nhưng rất vắn tắt, chỉ với mục đích nêu lên những sự kiện đã xảy ra hầu mọi người lưu tâm đến chủ trương xâm nhập các tổ chức Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, từ trung ương đến địa phương. Chủ yếu của bài viết đó, nằm dưới đề tài “**những bài học lịch sử**”, trước tháng 4 năm 1975 và hiện giờ vẫn đang tiếp tục xảy ra tại hải ngoại. Nay vì phải đưa vào quyển “lược sử Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia” nên tôi xin viết lại từ đầu, với những chi tiết mà hơn 43 năm qua tôi chưa một lần thổ lộ với bất cứ ai, dù thân thiết đến đâu.

Kính mời theo dõi.....

HOẠT ĐỘNG:



Toà Thánh Tây Ninh Ngày Lễ

Từ năm 1970, Z.90 chỉ báo cáo những công tác thu mua nhu yếu phẩm, kể cả thuốc men, mà các con buôn ra vào vùng phía bắc núi Bà Đen đa số là dân nghèo, buôn bán hàng hóa kiếm lời để sống. Thường mỗi chuyến đi, như các con buôn khác, Z.90 thường đi cùng với vợ, tên là Nguyễn Thị Thắm bằng chiếc xe gắn máy.

Đến năm 1971, trong báo cáo của Z.90 có đề cập đến một số cá nhân hiện đang sinh sống trên các Tỉnh hoặc

Thành phố... đề nhờ Z.90 đi xác nhận cho chúng cũng như chúng nhờ Z.90 tìm cách liên lạc khi có việc cần sau này.

Sở với những báo cáo trước đây, chúng tôi thấy có sự khác biệt, vì bằng cách nào mà bọn chúng dám nhờ Z.90 làm những việc cần phải có sự tin cậy vững chắc mới được.

Những thắc mắc đó, sau vài lần tiếp xúc, được biết vợ của Z.90 là người rất lanh lợi, mượn cơ con buôn để khai thác tin tức trong hàng ngũ chúng cũng như đáp ứng những yêu cầu được cung cấp hàng hóa, thuốc men v.v... Đương nhiên mỗi chuyến công tác như vậy, đều được sự hỗ trợ của cán bộ điều khiển khi qua các trạm kiểm soát của các Cuộc CSQG xã. Sau đó ít lâu, được sự chấp thuận của vợ Z.90, chúng tôi tuyển mộ chị làm Mật Báo viên cho F. Đặc Biệt.

Để tránh sự trùng hợp với những công tác trước đây, chúng tôi đặt bí số mới cho vợ Z.90 là Y.59. Từ đó, Y.59 là Mật Báo Viên chính, còn Z.90, chỉ là vai phụ để yểm trợ cho Y.59. Từ điều kiện và mục tiêu công tác, Y.59 chỉ là một “Mật Báo Viên được tin cậy” mà không thể tiến xa hơn vào một tổ chức hay cơ quan nào, nên chúng tôi chưa tuyển mộ như những Tình Báo Viên khác và đặt cho bí số Y.59 để tiện viết những báo cáo công tác.

Trong những năm công tác, Y.59 đã đưa rước một số cán bộ địa phương của Việt cộng ra vào khu vực này, dưới sự bảo trợ và giám sát chặt chẽ của ngành Đặc biệt Tỉnh Tây Ninh. Từ những tên cán bộ này, chúng ta đã biết được phần nào những nhân vật mà chúng đã đến tiếp xúc, xây dựng làm cơ sở cho chúng.

Những chuyến đi hướng dẫn những cán bộ đến các cơ sở địa phương Tây Ninh hoặc đôi khi đến các tỉnh khác, mà đặc biệt là tỉnh Kiên Hòa, chỉ do Z.90 hướng dẫn, còn Y.59, nại vì lý do phải lo cho các con còn nhỏ nên không phải đi.

Sau gần 3 năm công tác, đọc những báo cáo của Y.59, thường do Z.90 mang đến gặp cán bộ điều khiển hoặc để trong các hộp thư chết, tên Thẩm trở thành tên gọi quen thuộc của chúng tôi hơn tên Nguyễn Văn Cuộn của Z.90.

Đa số công tác của Z.90 là mang những thư từ của chúng gửi cho các nơi, dĩ nhiên chúng đều dán kín lại, không muốn cho Z.90 đọc. Khi Z.90 mang về, chuẩn bị chuyển đi, đều đã được chúng tôi copy tất cả và lưu giữ trong hồ sơ công tác của Y.59 cũng như khai thác ngay tùy theo nhu cầu công tác và tình hình tại địa phương.

Qua sự “khôn ngoan và thật thà” của Y.59, chúng rất tin tưởng nơi hai vợ chồng này, đôi khi chúng còn thảo luận một vài công tác trong thời gian sắp tới.

Sau những lần gặp với Y.59 tại các nhà an toàn, chúng tôi ghi nhận một số tin tức như sau:

- Tên Trần Bê, quê ở xã Trường Hòa, Tây Ninh, là cán bộ an ninh của Tỉnh Ủy Tây Ninh, cho Y.59 biết là tên Hai Bình, Bí Thư Tỉnh Ủy, có con riêng của vợ tên là Paul Grineau Colo, là bác sĩ đang phục vụ tại Bệnh viện tỉnh.

- Tên Trần Huy Liệu là Ủy Viên Bộ Chính trị ở Hà Nội, có đưa con làm bác sĩ tên Hải, đang mở phòng mạch ở Nha Trang. Sau khi về gặp Đại Tá Trưởng Khối, ông liên lạc với cố vấn Hoa Kỳ để giúp cho một chiếc phi cơ ra Nha Trang để điều tra những hoạt động của tên bác sĩ này. Chúng tôi và cán bộ điều khiển cùng đi chuyến công tác này.

Khi đến Nha Trang và gặp Trung Tá Nguyễn Hữu Hải, Trưởng E. Đặc Biệt Vùng II để nhờ sự giúp đỡ của E.Đặc Biệt, đi tìm cho bằng được Bác sĩ Hải. Sở dĩ chúng tôi cố tìm, vì sau thời gian hoạt động, Khối Đặc Biệt muốn phá vỡ công tác này, hầu triệt hạ cho bằng hết những cơ sở đang hoạt động, khó nuôi dưỡng bọn năm vùng, trong lúc tình hình chiến sự ngày càng leo thang.

Chuyến đi đó không đem lại kết quả như mong muốn, vì không tìm ra được bác sĩ Hải, người miền Nam, có cha theo Việt Minh hồi năm 1955. Chỉ có một bác sĩ tên Hải, nhưng quê quán ở miền Trung và tuổi đời có vẻ lớn (khoảng 40 đến 45 tuổi), không thuộc hàng con cháu như báo cáo.

PHÁ VỠ:

Đến tháng 4 năm 1974, chúng cho Z.90 biết (đã được chúng tin tưởng giao nhiệm vụ giao liên các nơi) là có một cơ sở ở Saigon sẽ lên đón một cán bộ cao cấp, từ trung ương đưa về, xâm nhập qua đường biên giới, để điều động công tác trong những ngày sắp tới. Hỏi về cán bộ cao cấp đó, chúng chỉ cho biết là người của Trung Ương Cục, mà không cho biết tên, họ.

Chúng cho biết địa điểm hẹn gặp tại ấp Trường Lưu xã Trường Hòa, Quận Phú Khương tỉnh Tây Ninh, ven đường bên cạnh mấy vườn măng cụt đang sai trái. Thời gian hẹn gặp là 11 giờ trưa.

Từ sáng sớm, đã xuất hiện mấy “bác nông dân” đi xe đạp vào khu vực, với cuốc xẻng trên tay, để lo làm cỏ mấy vườn măng cụt cũng như đang cuốc đất khu vực chung quanh. Phần chúng tôi, đi phía ngoài với hai chiếc xe Jeep mang số dân sự đang đậu tại cuộc Cảnh Sát xã.

Trước giờ hẹn khoảng 10 phút, có một chiếc xe hiệu Simca màu trắng đến đậu bên cạnh đường, có 3 người, gồm một tài xế, một “ông chủ” và một người nữ giúp việc, tên Lê Thị Hoa, ngồi phía sau. Mấy “bác nông dân” đến lân la hỏi chuyện, được biết xe này từ Sài Gòn vừa lên tới, mục đích đi mua măng cụt đem về để biếu bà con, vì nghe trên này măng cụt ngon hơn các nơi khác.

Khoảng 10 phút sau, Z.90 chở một con buôn, từ miền biên giới phía bắc xuống, ăn mặc lịch sự có vẻ “dân thành phố”. Người chủ chiếc xe Simca và người khách lạ, thăm hỏi tự nhiên xem như đã quen biết trước. Cuối cùng, người chủ xe mời người khách lên xe nhờ dẫn đi mua măng cụt ở mấy vùng phía trong.

Sau khi cả bọn vừa lên xe, chuẩn bị nổ máy, thì cả phía trước và sau, mấy “bác nông dân” đang vây quanh. Ngay lúc đó, “bác nông dân” tên Quới gọi máy cho chúng tôi đến. Người trưởng xa vội xuống xe, tay cầm một gói giấy, nói rằng đi mua trái cây mà không có xin phép, nên xin mấy anh “thông cảm” bỏ qua cho. Để bù lại lỗi lầm này, xin mấy anh

nhận chút quà để uống nước!

Tất cả đều bị bắt. Người chủ xe tên Nguyễn Văn Dân, chủ nhà hàng Thanh Bạch trên đường Lê Lợi Sài Gòn, còn



Tây Ninh 1972

người khách lạ mà Z.90 chở đến là Thiều Tá Sáu Động, cán bộ phái khiến Cục Nghiên Cứu, đặc trách binh vận và số tiền “hối lộ” đếm được là 2 triệu đồng, được ghi vào biên bản, với chữ ký của Nguyễn Văn Dân. Dĩ nhiên, Z.90 cũng bị bắt và cùng bị đưa về Trung Tâm Thẩm Vấn Tỉnh, nhưng mỗi tên ngồi trên một xe riêng của Cảnh Sát, kể cả chiếc xe của tên Dân, với một tài xế là nhân viên Đặc Nhiệm của G. Công Tác F. Đặc Biệt.

Khi về đến Trung Tâm Thẩm Vấn, chúng tôi cho thẩm vấn ngay để truy bắt những tên khác, ngoài những tên mà chúng tôi đã có qua những báo cáo của Y.59 thời gian qua.

Tất cả đều không hợp tác và chỉ nhận là đi mua trái cây đem về Sài Gòn cho bà con, bạn bè.

Hơn 30 phút sau, Trưởng G.Thẩm Vấn, anh Nguyễn Đăng Đăng, lên trình bày sự bất hợp tác của cả bọn, kể cả Z.90, cùng những khó khăn khi đối đầu với mấy tên cứng đầu này.

Sau đó, chúng tôi sắp xếp cho bọn chúng ngồi trong những phòng kế nhau, với mỗi phòng một thẩm vấn viên.

Bên cạnh đó là một phòng với 2 nhân viên, người này thăm vấn người kia, tiếng thì không nghe rõ (vì sợ bọn chúng nhận ra), nhưng sau mỗi câu trả lời ảm ớ... là tiếng đập rầm rầm, cho cả khu vực được nghe (chỉ là tiếng đập vào tường hoặc bàn v.v...).

Khoảng 20 phút sau, người giúp việc tên Hoa, thật sự là một giao liên đã hoạt động lâu với đường dây Y.4, xuống các tỉnh thuộc vùng 4, bật khóc và yêu cầu thăm vấn viên đừng đánh cô ta, cô ta sẽ khai hết (cô ta và cả bọn chưa bao giờ bị đánh).

Điều đầu tiên cô khai, đúng nhiệm vụ là lên đón tên Sáu Động về Sài Gòn, để sẽ đưa tên này đi các tỉnh khác, đặc biệt là ở vùng 4. Tiếp theo, cô cho biết, trên xe, trong cái hộp phía dưới chỗ để chân bên phải, phía trước, có 2 cuộn Vi-Film, theo tên Dần nói trước đây là sẽ giao cho Sáu Động để mang đi các tỉnh. Hai cuộn phim này được che lại bởi một miếng kim loại, hàn dính vào sàn xe.

Sau khi lấy được 2 cuộn phim và đọc lời khai của tên Hoa, tôi liên lạc với cô vấn đề yêu cầu cho chuyên phi cơ mang 2 cuộn phim về Khối Đặc Biệt. Tôi gọi máy SA.100 cho Đại Tá Huỳnh Thới Tây, Trưởng Khối, trình bày diễn tiến công tác, kể cả việc chuyển 2 cuộn phim về BTL. Ngay buổi chiều hôm đó, tài liệu và 2 cuộn phim được đưa về Khối

Bằng sự “đôi đũa” lịch sự, đã thuyết phục được tên Sáu Động, riêng tên Nguyễn Văn Dần thì khăng khăng không chịu khai. Vì sự cứng đầu này là một trở ngại không nhỏ, nếu không truy bắt hết các tổ chức và đồng bọn mà đa số không nằm trong địa bàn Tỉnh Tây Ninh, chúng sẽ trốn hết, nên tôi liên lạc với Trưởng Khối Huỳnh Thới Tây, xin chuyển nội vụ về D.6 của Khối, sau hai ngày tạm giữ.

Khi nội vụ chuyển về, đã được sự phối hợp của Cục An Ninh Quân Đội, Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tỉnh Báo, Phòng 2 Bộ Tổng Tham Mưu, Quân Cảnh Tư Pháp v.v..., ngày đêm thăm vấn cật lực các tên: Sáu Động, tên Lê Thị Hoa và tài

xé đi với tên Dân (không nhớ tên). Riêng tên Dân vẫn “bất hợp tác”.

Ngoài cơ quan D.6 phụ trách thẩm vấn, cơ quan E.4 (Sở Công Tác) phải tung nhân viên cùng với các đơn vị Quân Đội, đi các tỉnh để truy bắt những tên nội tuyến khác...

Sau đó, nhân những chuyển công tác, ghé Trưởng Khối, ông chỉ cho biết, nếu vụ này mà trễ thêm “một hai tháng” nữa, sẽ tai hại vô cùng và miền Nam khó tránh khỏi những trận chiến không thua gì Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972, do các tên phản loạn cầm đầu, đang manh nha làm “đảo chánh”.

Gặp lần sau, Đại Tá Trưởng Khối cho biết, tên Dân vừa mới được cứu sống, hắn đã tự tử trong buồng giam, nhưng nhân viên hay được và đưa đi cấp cứu. Lúc đó tôi cũng không kịp hỏi hắn đã tự tử bằng cách nào...

Đại Tá Trưởng Khối cho biết bọn này nằm trong tổ chức Binh Vận của Trung Ương Cục, có bí số là A.54.

Sau khoảng 1 tháng khai thác đồng bọn, Trưởng Khối cho chúng tôi biết, đã:

- Tịch thu được 3 nhà hàng, một ở Chợ Lớn và 2 ở Sài Gòn, không kể nhà hàng Thanh Bạch của tên Nguyễn Văn Dân

- Tổng số hoạt động nội tuyến, có hầu hết trong các đơn vị của Quân Đội, Hành Chánh, Cảnh Sát Quốc Gia, Xây Dựng Nông Thôn v.v... trên khắp 4 vùng chiến thuật, ước lượng khoảng 200 người, mà nhiều nhất trong địa bàn tỉnh Kiên Hòa (Bên Tre- Đặc biệt có 3 tướng lĩnh: Trung Tướng Nguyễn Hữu Có, Trung Tướng Nguyễn Văn Mạnh và Chuẩn Tướng Nguyễn Hữu Hạnh.

Đại Tá Trưởng Khối cho biết, ngoài 3 vị Tướng nêu trên, tất cả số bị bắt đều được xét xử kín bởi Tòa án Quân Sự và được đưa ra trại tù binh ở Côn Sơn cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Nhân kỷ niệm ngày Cảnh Sát Quốc Gia (1 tháng 6 năm 1974), chúng tôi về tham dự, được gắn huy chương Chiến Công Bội Tinh từ Đệ Tam cho đến Đệ Nhất và được Tư Lệnh Nguyễn Khắc Bình tưởng thưởng 8 trăm ngàn đồng.

Khi hỏi về 3 vị Tướng nội tuyến, Đại Tá Trương Khối cho biết tất cả đã trình cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, và phía Hoa Kỳ cũng đề nghị nên bắt truy tố như hai vị tướng Tư lệnh Sư Đoàn 25 và 18 trước đây.

Những ngày sau đó, khi có dịp gặp cố vấn John. R. Stockwell, tôi có hỏi về số phận của 3 vị Tướng này, hẳn ta chỉ cười và đáp... Nothing!

PHÂN KẾT: CỦA NGƯỜI TRONG CUỘC

Những năm tháng cuối 1974, bao gánh nặng đang trút lên vai những người lãnh đạo, mà nhân vật tiêu biểu là Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Trong khi đó, bọn phản chiến đang hoành hành, nếu không muốn nói là khuynh đảo các chính phủ Hoa Kỳ, trong giai đoạn tiếp nối từ Tổng Thống Nixon, Ford... Việc Hoa Kỳ rút quân và cắt viện trợ, là hình thức khai tử người bạn đồng minh, mà Hoa Kỳ luôn khẳng định sẽ đánh trả, nếu bọn Bắc Việt vi phạm Hiệp Định Paris đã được ký kết. Ngoài việc ký kết bằng văn bản, trong những cuộc gặp gỡ ngoại giao, Hoa Kỳ vẫn nhắc lại lời cam kết của mình, không bao giờ bỏ rơi miền Nam! Đó là những lời hứa hẹn đầy dối trá: sông chết mặc bây ...

Tôi không dám bàn những gì quá cao xa, ngoài tầm hiểu biết của mình, nhưng tôi rất thông cảm khi nghĩ đến cách hành xử của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đối với 200 tên phản quốc, kể cả 3 vị Tướng này.

Cho đến trước tháng 4 năm 1975, ít người biết, cũng như nghe được những phiên tòa đã xử các tên nội tuyến, cũng như danh tánh của 3 vị Tướng nêu trên. Khi có dịp về công tác ở Bộ Tư Lệnh (đặc biệt ở Khối Đặc Biệt), bạn bè than phiền, trong những dịp thăng thưởng hàng năm, những ai có quê quán ở Vùng 4, đặc biệt là ở Kiên Hòa, đều bị “cứu xét” kỹ lưỡng hơn các nơi khác!

Thật vậy, nếu sự việc bùng nổ công khai, là miếng mồi ngon cho bọn phản chiến đổ thêm dầu vào lửa, khi ngay

trong hàng ngũ của Việt Nam Cộng Hòa mình cũng có lắm kẻ phản bội. Lúc đó, Hoa Kỳ còn lý lẽ nào để bênh vực cho “Tình Đồng Minh thắm thiết” dù đã có hơn 50 ngàn quân nhân của họ đã hy sinh trong 10 năm qua! Chỉ được biết, những tháng ngày về sau, 3 tên Tướng này chỉ phục vụ trong những vai trò phụ, như có “xe” mà không có “xăng”, được giữ những chức vụ “có cũng như không” và được sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan an ninh.

Cho đến sau tháng 4 năm 1975, khi tôi ở tù tại trại Tân Lập thì Tướng Nguyễn Hữu Có cũng bị đi tù ở trại Hà Tây, khi tôi từ Hỏa Lò về trại Hà Tây thì Tướng Có được lãnh nhiệm vụ thành lập vùng “kinh tế mới” tại trại Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa, để chuẩn bị cho thân nhân, gia đình cũng như các cựu quân nhân, cựu công chức... VNCH ra đó định cư, sinh sống, như những việc mà bọn cộng sản đã làm ở miền Bắc sau năm 1954. Cùng đi với Tướng Có, còn 12 người nữa (đại tá, trung tá v.v..) tổng cộng là 13, mà được anh em tù đặt cho cái tên rất dễ thương: **13 con ma!**

Rất may, thế gian này hãy còn những người biết thương đồng loại, dù không cùng chung một huyết thống, một màu da. Họ đã tranh đấu, dưới mọi hình thức, để cứu giúp những người khốn cùng đang chết dần mòn dưới bàn tay sắt máu của bọn cộng sản trong các ngục tù của bọn chúng dưới mỹ từ “trại cải tạo”.... Từ đó, chương trình định cư cho những tù chính trị ra đời và chuyên đi đầu tiên được bắt đầu từ tháng 1 năm 1990.

Trước đợt định cư có hiệu lực, **13 con ma** này được trả tự do về gia đình và kế hoạch “kinh tế mới” bị hủy bỏ từ đó.

Riêng Z.90, cũng bị bắt đi tù và cùng ra miền Bắc với chúng tôi. Hàng ngày gặp nhau, Z.90 chỉ cười trừ và tôi thường gọi tên anh là:... Thắm! Gọi tên này, chỉ có anh và tôi biết mà thôi. Sau 10 năm, anh ấy được thả ra từ trại Nam Hà, tỉnh Hà Nam Ninh.

Anh về sống với gia đình và không đi định cư ở Hoa kỳ!